



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi năng khiếu dùng cho tuyển sinh đại học vừa làm vừa học năm 2020

Ngày thi: 14/06/2020

PHÒNG THI: 01 Môn thi :.....

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành ĐKDT	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	NK.0001	Võ Thị Minh Châu	09/05/2000	Giáo dục mầm non			
2	NK.0002	Kiều Thị Thu Hiền	14/11/1999	Giáo dục mầm non			
3	NK.0003	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	13/10/1999	Giáo dục mầm non			
4	NK.0004	Thái Thị Kim Phượng	23/04/1990	Giáo dục mầm non			
5	NK.0005	Nguyễn Thị Thà	31/07/2000	Giáo dục mầm non			
6	NK.0006	Đỗ Thị Minh Uyên	20/08/2000	Giáo dục mầm non			
7	NK.0007	Nguyễn Thị Thanh Hoài	05/06/1995	Giáo dục mầm non			
8	NK.0008	Nguyễn Thị Hương	15/12/1986	Giáo dục mầm non			
9	NK.0009	Huỳnh Thị Dạ Hương	01/01/1989	Giáo dục mầm non			
10	NK.0010	Huỳnh Thị Mỹ Sinh	31/10/1997	Giáo dục mầm non			
11	NK.0011	Nguyễn Nhật Hồng Thanh	23/11/1997	Giáo dục mầm non			
12	NK.0012	Nguyễn Thị Na	27/09/1996	Giáo dục mầm non			
13	NK.0013	Nguyễn Thị Thu Sen	30/03/1990	Giáo dục mầm non			
14	NK.0014	Đào Thị Mai	26/04/2000	Giáo dục mầm non			
15	NK.0015	Đặng Thị Trà Mi	04/07/1994	Giáo dục mầm non			
16	NK.0016	Nguyễn Thị Huệ	12/08/1990	Giáo dục mầm non			
17	NK.0017	Lê Thị Tuyết Nhi	24/12/1993	Giáo dục mầm non			
18	NK.0018	Nguyễn Thị Phượng	11/01/1991	Giáo dục mầm non			
19	NK.0019	Lưu Thị Tuyết Lan	08/08/1985	Giáo dục mầm non			
20	NK.0020	Nguyễn Thị Mỹ Linh	02/03/1996	Giáo dục mầm non			
21	NK.0021	Phùng Thị Lan	05/08/1997	Giáo dục mầm non			
22	NK.0022	Trần Thị Hương	14/11/1999	Giáo dục mầm non			
23	NK.0023	Cao Thị Tường Vi	03/02/1996	Giáo dục mầm non			
24	NK.0024	Lê Thị Phước	29/08/2001	Giáo dục mầm non			
25	NK.0025	Phạm Thị Lý	20/12/1995	Giáo dục mầm non			
26	NK.0026	Trần Thị Như Vân	01/01/1984	Giáo dục mầm non			
27	NK.0027	Cái Thị Kiều Vân	30/04/1997	Giáo dục mầm non			
28	NK.0028	Lê Thị Hiền	04/11/2001	Giáo dục mầm non			
29	NK.0029	Trần Thị Khánh Uyên	25/06/2001	Giáo dục mầm non			
30	NK.0030	Đông Thị Xuân Thảo	17/10/2000	Giáo dục mầm non			
31	NK.0031	Trần Thị Thanh Nga	11/12/1983	Giáo dục mầm non			
32	NK.0032	Trần Võ Phương Anh	05/07/2001	Giáo dục mầm non			
33	NK.0033	Nguyễn Thị Cao Thanh	24/06/1991	Giáo dục mầm non			
34	NK.0034	Nguyễn Thành Ngân	30/12/1985	Giáo dục mầm non			
35	NK.0035	Phạm Ngọc Tường Vy	05/12/1999	Giáo dục mầm non			
36	NK.0036	Nguyễn Thị Vui	14/08/1997	Giáo dục mầm non			
37	NK.0037	Vũ Thị Dung	02/04/1982	Giáo dục mầm non			
38	NK.0038	Nguyễn Thị Trang	06/08/1985	Giáo dục mầm non			
39	NK.0039	Nguyễn Thị Hoàng Lộc	27/12/2000	Giáo dục mầm non			
40	NK.0040	Đông Thị Thanh Lợi	27/07/1999	Giáo dục mầm non			
41	NK.0041	Lê Thị Linh	07/06/2001	Giáo dục mầm non			



STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Ngành ĐKDT	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
42	NK.0042	Phạm Thị Hoàng My	03/10/1993	Giáo dục mầm non			
43	NK.0043	Dương Thị Lĩnh	27/04/1978	Giáo dục mầm non			
44	NK.0044	Lê Thị Hải	13/02/1983	Giáo dục mầm non			
45	NK.0045	Cao Thị Phương	04/08/1982	Giáo dục mầm non			
46	NK.0046	Nguyễn Công Mỹ Hạnh	14/02/1992	Giáo dục mầm non			
47	NK.0047	Nguyễn Thị Chân	10/01/1981	Giáo dục mầm non			
48	NK.0048	Phạm Thị Nhật Lệ	29/10/1983	Giáo dục mầm non			
49	NK.0049	Nguyễn Thị Kim Anh	01/11/1992	Giáo dục mầm non			
50	NK.0050	Nguyễn Bích Trâm	07/11/1989	Giáo dục mầm non			
51	NK.0051	Hồ Thị Thu Trang	19/03/1995	Giáo dục mầm non			

Ấn định danh sách này có 51 thí sinh

Số bài:Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

